TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM GIANG** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 22/2023/QĐST-HNGĐ

Nam Giang, ngày 03 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2023/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa:

1/ Nguyên đơn: Bà Tơ Ngôl Thị P. Năm sinh: 2001.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã L, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ liên lạc: Thôn T, xã B, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

2/ Bị đơn: Ông ARất T. Năm sinh: 1995.

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn M, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

- Ông ARất Đ. Năm sinh: 1967.
- Bà Ba Ling H. Năm sinh: 1961.
- Bà ARất T. Năm sinh: 2001.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn, bà: Tơ Ngôl Thị P.

- Bị đơn, ông: ARất T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Tơ Ngôl Thị P và ông ARất T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về tranh chấp nuôi con chung: Bà Tơ Ngôl Thị P và ông ARất T thống nhất: Giao cháu ARất Thị Thảo H, sinh ngày 29/7/2022 cho bà P chăm sóc và nuôi dưỡng; Giao cháu ARất Th, sinh ngày 16/12/2017 cho ông T chăm sóc và nuôi dưỡng. Bà P và ông T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng dưỡng nuôi con chung.

Bà P và ông T có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức đóng góp nuôi con chung.

- Về quyền và nghĩa vụ đối với tài sản chung:

+ Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về nợ chung: Ông ARấtT chịu trách nhiệm trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện N, tỉnh Quảng Nam số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 25/4/2023 đối với khoản vay của chương trình cho vay hộ nghèo, lãi suất 6,6%/năm là 51.221.618 đồng. Đến ngày 12/6/2025, ông T phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng.

- Về án phí: Bà Tơ Ngôl Thị P tự nguyện chịu số tiền 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0008362 ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Quảng Nam. Hoàn trả lại cho bà P số tiền 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang;
- UBND xã L, huyện N, tỉnh Quảng Nam.
(Bộ phận quản lý hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Như Biên